| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số:**442/**2018/QĐST–HNGĐ | *B, ngày 18 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 500/2018/TLST– HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc "Xin ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Minh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 8, ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 19563.

Địa chỉ: 28B Hoàng Minh Châu, KP.1, Phường H, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trang T2, sinh ngày 16/12/1997 và cháu Nguyễn Thị Trang T3, sinh ngày 29/7/2004.

Cháu Nguyễn Thị Trang T2 đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Thị Trang T3 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Th3.

Ông T1 được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ hòa giải thành được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006429/THA ngày 27/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKS ND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**Thái Thị Thanh B**